

Số: 183/2021/QĐST-HN&GD

Mê Linh, ngày 28 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 161/2021/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích P, sinh năm 1989;

KHTT: Thôn T, xã T1, huyện M, TP. H

Chỗ ở hiện nay: Tổ 8 phường H, khu đô thị T, thành phố P, tỉnh V.

* Bị đơn: Anh Trần Quốc H, sinh năm 1988;

KHTT: Thôn T, xã T1, huyện M, TP. H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Bích P và anh Trần Quốc H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Trần Đức D, sinh ngày 30/11/2013.

Giao cho chị **Trần Thị Bích P** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Trần Đức D, sinh ngày 30/11/2013 cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác, anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị P 3.000.000đ/1 tháng cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác, cấp dưỡng hàng tháng (*vào ngày 20 hàng tháng*), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2021. Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác, công nợ, công sức:** Không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** **Chị Trần Thị Bích P** tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020100 ngày 24/6/2021.

Hoàn trả **chị Trần Thị Bích P** 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THA huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã T1
(GCNKH số 54, quyết số 01 ngày 19/6/2013);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nga